



# SUY THẬN CẤP-SỎI NIỆU QUẢN 2 BÊN

*BS. LÊ TUẤN KHUÊ*

## BỆNH SỬ



- ▶ Bệnh nhân nam sinh năm: 1987
- ▶ Địa chỉ: Đồng Tháp
- ▶ ID Medic: 8661043
- ▶ Khám Medic ngày 02/06/2026
- ▶ Lý do: suy thận
- ▶ Bệnh sử: bệnh nhân mệt, đau hông phải 3 ngày, tiểu đỏ, khám địa phương phát hiện suy thận, thận phải ứ nước độ I và nang lớn thận trái. Lên khám Medic.
- ▶ Lâm sàng: khám chỉ thấy bụng bên trái lớn hơn bên phải. Không dấu hiệu bất thường khác.

# Khám ngày: 2-6-2026



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám nhanh hơn

QR code chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.

QRCode kết quả

## PHIẾU KHÁM BỆNH

PHÒNG KHÁM NIỆU - PHÒNG: 1



\*8661043\*

Năm sinh: 1987 - Nam

Địa chỉ: [ ]

Nghề nghiệp: tự do

Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: 137/110-105 Cao: 160 cm; Nặng: 67 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: NANG THẬN, SỎI THẬN

### CHỈ ĐỊNH:

CT Vùng Bụng (HỆ NIỆU)

### XÉT NGHIỆM:

| Giờ | Người lấy mẫu |
|-----|---------------|
| --- | ---           |

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 4

|                          |             |            |                       |
|--------------------------|-------------|------------|-----------------------|
| Tổng Phân Tích Nước Tiểu | NFS (C.B.C) | Urea / BUN | Creatinine/máu (eGFR) |
|--------------------------|-------------|------------|-----------------------|

### CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

(Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)

Ngày 02 tháng 06 năm 2026 - 07:48

Bác sĩ



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám nhanh hơn

QR code chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.

QRCode kết quả

## PHIẾU KHÁM BỆNH

PHÒNG KHÁM NIỆU - PHÒNG: 1



\*8661043\*

Năm sinh: 1987 - Nam

Địa chỉ: [ ]

Nghề nghiệp: tự do

Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: 137/110-105 Cao: 160 cm; Nặng: 67 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: NANG THẬN, SỎI THẬN

### CHỈ ĐỊNH:

Đặt JJ niệu quản (P) 3 tháng

### XÉT NGHIỆM:

| Giờ | Người lấy mẫu |
|-----|---------------|
| --- | ---           |

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 1

|                |  |  |  |
|----------------|--|--|--|
| HIV Ag (Combo) |  |  |  |
|----------------|--|--|--|

### CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

(Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)

Ngày 02 tháng 06 năm 2026 - 11:31

Bác sĩ

ĐD. NGUYỄN THỊ THANH

# Xét nghiệm: 2-6



**CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐÀO BẢO**  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Hotline: (026) 3834 9993  
254 Hòa Hảo, P. Việt Lập, TP HCM  
Tel: (026) 3927 8284 (Ext: 1134)  
Email: baohao.medic.lab@gmail.com  
www.medic-lab / www.medic-lab.com.vn

PID: 8661043 S.T.T.: 143199  
Ngày giờ đăng ký: 08:04:51 02/06/2026  
Ngày giờ lấy mẫu: 08:08:00 02/06/2026  
Ngày giờ nhận mẫu: 08:16:00 02/06/2026  
**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Họ tên: \_\_\_\_\_  
Ngày tháng năm sinh: **1987**  
Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_  
Đơn vị: **Medic**  
Nơi lấy mẫu: **Lưu 4**  
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu**

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                                            | KẾT QUẢ     | KHOẢNG THAM CHIẾU                | MÃ QT   |
|-----------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------|---------|
| <b>I. HUYẾT HỌC / ĐỒNG MÀU - HEMATOLOGY / COAGULATION</b> |             |                                  |         |
| <b>NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)<sup>1</sup></b>              | <b>*</b>    |                                  |         |
| <b>WBC</b>                                                | <b>8.8</b>  | (4.0 - 10.5)10 <sup>9</sup> /L   | QTHH019 |
| % Neu                                                     | 73.9        | (40 - 74 %)                      |         |
| % Lym                                                     | 20.1        | (19 - 48 %)                      |         |
| % Mono                                                    | 4.3         | (3 - 9 %)                        |         |
| % Eos                                                     | 0.7         | (0 - 7 %)                        |         |
| % Baso                                                    | 1.0         | (0 - 1.5 %)                      |         |
| # Neu                                                     | 6.5         | (1.7 - 7.0)10 <sup>9</sup> /L    |         |
| # Lym                                                     | 1.8         | (1.0 - 4.0)10 <sup>9</sup> /L    |         |
| # Mono                                                    | 0.4         | (0.1 - 1.0)10 <sup>9</sup> /L    |         |
| # Eos                                                     | 0.1         | (0 - 0.5)10 <sup>9</sup> /L      |         |
| # Baso                                                    | 0.1         | (0 - 0.2)10 <sup>9</sup> /L      |         |
| <b>RBC</b>                                                | <b>4.91</b> | (3.80 - 5.60)10 <sup>12</sup> /L | QTHH020 |
| <b>Hb</b>                                                 | <b>15.4</b> | (12.0 - 18.0 g/dL)               | QTHH025 |
| <b>Hct</b>                                                | <b>45.2</b> | (35 - 52 %)                      |         |
| <b>MCV</b>                                                | <b>92.1</b> | (80 - 100 fL)                    |         |
| <b>MCH</b>                                                | <b>31.4</b> | (26 - 32 pg)                     |         |
| <b>MCHC</b>                                               | <b>34.1</b> | (32 - 36 g/dL)                   |         |
| <b>RDW</b>                                                | <b>12.9</b> | (11.0 - 15.7%)                   |         |
| <b>PLT</b>                                                | <b>300</b>  | (150 - 400)10 <sup>9</sup> /L    | QTHH021 |
| <b>MPV</b>                                                | <b>8.6</b>  | (6.30 - 12.0 fL)                 |         |

**CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐÀO BẢO**  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Hotline: (026) 3834 9993  
254 Hòa Hảo, P. Việt Lập, TP HCM  
Tel: (026) 3927 8284 (Ext: 1134)  
Email: baohao.medic.lab@gmail.com  
www.medic-lab / www.medic-lab.com.vn

PID: 8661043 S.T.T.: 143199  
Ngày giờ đăng ký: 08:04:51 02/06/2026  
Ngày giờ lấy mẫu: 08:08:00 02/06/2026  
Ngày giờ nhận mẫu: 08:16:00 02/06/2026  
**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Họ tên: \_\_\_\_\_  
Ngày tháng năm sinh: **1987**  
Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_  
Đơn vị: **Medic**  
Nơi lấy mẫu: **Lưu 4**  
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu**

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                       | KẾT QUẢ           | KHOẢNG THAM CHIẾU          | MÃ QT   |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------------|---------|
| <b>URINARY ANALYSIS:</b>             |                   |                            |         |
| <b>1)Chemistry (Sinh Hóa) :</b>      | <b>*</b>          |                            | QTVS044 |
| Glucose                              | Âm tính           | (mmol/L)                   |         |
| Ketone                               | Âm tính           | (<0.5 mmol/L)              |         |
| Bilirubin                            | Âm tính           | (μmol/L)                   |         |
| Urobilinogen                         | Âm tính           | (μmol/L)                   |         |
| Color                                | Đỏ nhạt           |                            |         |
| Clarity                              | Trong             |                            |         |
| Spe-Gravity                          | 1.022             | (1.005-1.030)              |         |
| pH                                   | 5.5               | (4.6-8.0)                  |         |
| Albumin                              | <b>150 H</b>      | (mg/L)                     |         |
| Protein                              | 0.3               | (g/L)                      |         |
| Alb/Creat ratio-ACR (bản định lượng) | 150               | (Bình thường < 30 mg/gCr)  |         |
| Pro/Creat ratio-PCR (bản định lượng) | 300               | (Bình thường < 150 mg/gCr) |         |
| Blood                                | <b>Dương tính</b> | (Âm tính)                  |         |
| Leucocytes                           | <b>Dương tính</b> | (Âm tính)                  |         |
| Nitrite                              | Âm tính           | (Âm tính)                  |         |
| <b>2)Urine Sediment (Cặn Lắng):</b>  | <b>-</b>          | (particles/μL)             |         |
| Red Blood Cells                      | 8992              | ( 0 - 15 )                 |         |
| Leucocytes                           | 575               | ( 0 - 15 )                 |         |
| Calcium oxalate monohydrate          | 0                 | (0 - 6)                    |         |
| Calcium oxalate dihydrate            | 0                 | (0 - 6)                    |         |
| Amor.Phosphate                       | 0                 | (0 - 6)                    |         |
| Uric acid                            | 0                 | (0 - 6)                    |         |

# Xét nghiệm: 2-6





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Hotline: (026) 3834 9993  
254 Hòa Hảo, Phường Lái Thiêu, TP.HCM  
Tel: (026) 3927 8284 (Ext: 1134)  
Email: hoaduocmediclab@gmail.com  
www.medic-lab / www.medic-lab.com.vn



PID: **8661043** S.T.T.: **143199**  
Ngày giờ đăng ký: **08:04:51 02/06/2026**  
Ngày giờ lấy mẫu: **08:08:00 02/06/2026**  
Ngày giờ nhận mẫu: **08:16:00 02/06/2026**

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(BHM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BHM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Họ tên: |  
Ngày tháng năm sinh: **1987**  
Số CCCD/Hộ chiếu:  
Địa chỉ:  
Đơn vị: **Medic**  
Nơi lấy mẫu: **Lâu 4**  
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu**

Phái: **Nam**  
Quốc tịch: \_\_\_\_\_

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                      | KẾT QUẢ                      | KHOẢNG THAM CHIẾU                     | MÃ QT   |
|-------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| Casts                               | <b>0</b>                     | ( 0 - 6 )                             |         |
| Epithelial Cells                    | <b>1</b>                     | ( 0 - 10 )                            |         |
| Bacteria                            | <b>750 H</b>                 | ( 0 - 130 )                           |         |
| <b>III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY</b> |                              |                                       |         |
| Urea/ Serum <sup>1</sup>            | <b>34.20</b>                 | (15 - 49 mg/dL)                       | QTSH002 |
| *Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)          | <b>*</b>                     |                                       |         |
| Creatinin/Serum <sup>2</sup>        | <b>1.55 H</b>                | (Nam: 0.8 - 1.3; Nữ: 0.5 - 1.1 mg/dL) | QTSH027 |
| eGFR (CKD-EPI)                      | <b>58 L</b>                  | (≥ 90 mL/min/1.73 m <sup>2</sup> )    |         |
| <b>IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY</b>   |                              |                                       |         |
| HIV Ag/Ab Combo                     | Âm tính S/CO<br><b>0.180</b> | (S/Co < 1)                            | QTM0158 |

Thời gian duyệt: 13:05:47 02/06/2026  
Người duyệt: **Bs. Hà Thị Hồng Nhung**

In lần 2: 13:05:51 02/06/2026  
Trưởng khoa xét nghiệm  
  
**ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn**

# Kết quả CT scan: 2-6

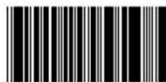


CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P. Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám và xem kết quả  
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chứa ảnh của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



\*8661043\*

## MEDIC CT SCAN REPORT

STT : 260602083

Ngày ĐK : 02/06/2026 08:37

Bệnh nhân : Tuổi : 39 Nam - DT : /

Địa chỉ : BV : MEDIC

BS chỉ định : BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ Khoa : PK

Chẩn đoán sơ bộ :

Vùng : CT VÙNG BỤNG Máy : MSCT 640 \_ 1 Không tiêm tương phản

Kết quả : \*\* KỸ THUẬT:

Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 1mm với máy MSCT Aquilion, không có tiêm thuốc cản quang.

### \*\* KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan.

Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật thành mỏng, không sỏi cản quang.

Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.

Thận phải ứ nước nhẹ do sỏi cản quang 4x8mm và 3x5mm kẹt đoạn đầu niệu quản phải.

Vài sỏi đài thận trái. Thận trái ứ nước độ IV do sỏi cản quang 9x23mm kẹt đoạn 1/3 giữa niệu quản trái.

Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.

Tiền liệt tuyến không to

Không thấy hạch trong vùng khảo sát.

Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

### \*\*\* KẾT LUẬN:

THẬN PHẢI Ứ NƯỚC NHẹ DO SỎI CẢN QUANG 4X8MM VÀ 3X5MM KẸT ĐOẠN ĐẦU NIỆU QUẢN PHẢI.

VÀI SỎI ĐÀI THẬN TRÁI. THẬN TRÁI Ứ NƯỚC ĐỘ IV DO SỎI CẢN QUANG 9X23MM KẸT ĐOẠN 1/3 GIỮA NIỆU QUẢN TRÁI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02/06/2026 10:48

(Bác sĩ đã ký)

## PK DK HOA HAO - MEDIC

Patient ID: 8661043

Patient Name:

Date of Birth: 01 Jan 1987

Gender: M

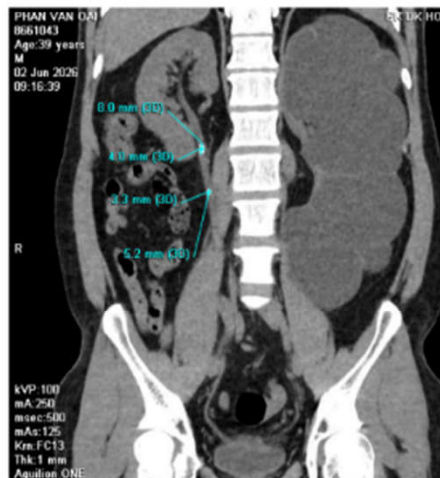
Referring Physician:

Exam Type:

Scan Date: 02 Jun 2026

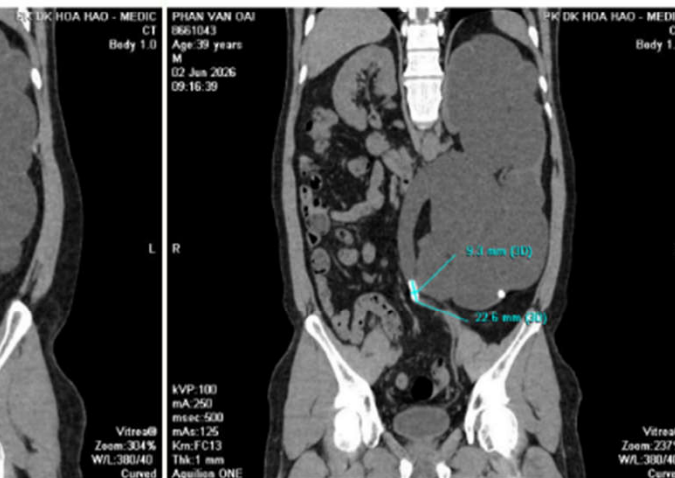
Report Date: 2 Jun 2026-10:42AM

PHAN VAN DAI  
8661043  
Age: 39 years  
M  
02 Jun 2026  
09:16:39



VVP:100  
mA:250  
mAs:500  
mAs:125  
Km:FC13  
Tm:1 mm  
Aquilion ONE

PK DK HOA HAO - MEDIC  
CT  
Body 1.0  
Age: 39 years  
M  
02 Jun 2026  
09:16:39



VVP:100  
mA:250  
mAs:500  
mAs:125  
Km:FC13  
Tm:1 mm  
Aquilion ONE

PK DK HOA HAO - MEDIC  
CT  
Body 1.0  
Age: 39 years  
M  
02 Jun 2026  
09:16:39



VVP:100  
mA:250  
mAs:500  
mAs:125  
Km:FC13  
Tm:1 mm  
Aquilion ONE

11:51

# Đặt sonde JJ niệu quản Phải: 2-6



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
234 Hòa Hảo, P. Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao234@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám và xem kết quả  
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



\*8661043\*

## PHIẾU THỦ THUẬT/PHẪU THUẬT

### 1. BỆNH NHÂN

Mã BN : **8661043**

39 tuổi - ĐT :

Nam ☒ Nữ ☐

Địa chỉ

Nghề nghiệp : tự do

BS chỉ định : BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ

BV chỉ định : MEDIC

2. CHẨN ĐOÁN : SUY THẬN, SỎI NIỆU QUẢN 2 BÊN, THẬN TRÁI MẤT CHỨC NĂNG

3. THỦ THUẬT : ĐẶT JJ NIỆU QUẢN (P) 3 THÁNG

### 4. TƯỜNG TRÌNH THỦ THUẬT :

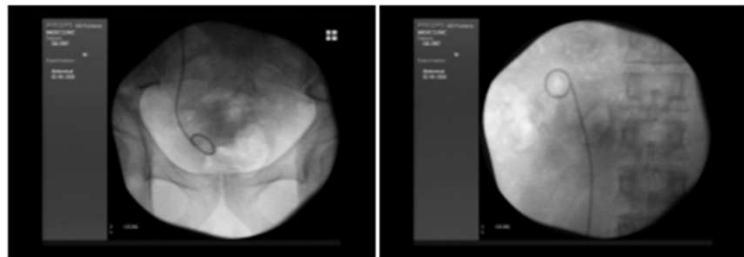
Vừa đặt máy vừa soi, nước tiểu ra trong. Trương lực bàng quang bình thường. Dung tích bàng quang 300 ml. Cổ bàng quang bình thường.

Niêm mạc bàng quang trơn láng, lòng bàng quang không sỏi, không bướu. Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.

Tiến hành luồn thông cùng guide wire lên miệng niệu quản phải, bơm thuốc chụp UPR thấy:

Niệu quản thông thuốc lên được đến bể thận. Tiến hành ĐẶT thông JJ mới ALWIN 6Fr, 26 cm.

Kiểm tra thông đúng vị trí.

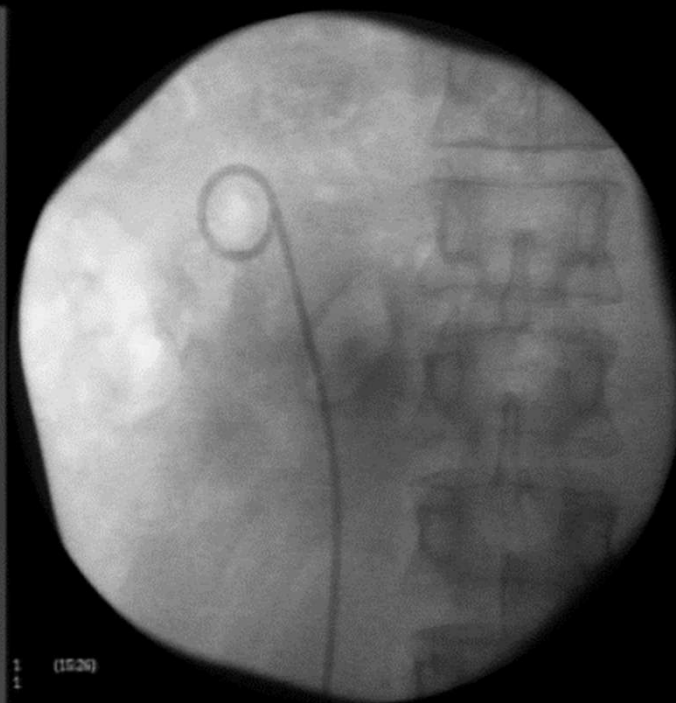


### 5. DẶN DÒ :

TẬN SỎI NỘI SOI NIỆU QUẢN PHẢI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03/05/2023

PHILIPS BV Pulsera  
MEDIC CLINIC  
Patient  
0411987  
Examination  
M  
Abdominal  
02-06-2026



1 (1526)  
1



- ▶ Bệnh nhân được tán sỏi nội soi ngược dòng bằng laser sỏi niệu quản phải sau 1 tuần.

# Tái khám: 17-6



 CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn  
QR code chèn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.

QRCode kết quả

**PHIẾU KHÁM BỆNH**  
PHÒNG KHÁM NIỆU

 \*8661043\*

Họ tên: Năm sinh: **1987 - Nam**  
Địa chỉ: Số thẻ BHYT:  
Nghề nghiệp: **tự do**

Huyết áp / Mạch: Cao: **160** cm; Nặng: **67** kg; Nhiệt độ: **37°C**  
Lý do đi khám: sỏi niệu quản 2 bên

**CHỈ ĐỊNH:**  
**1. NỖI SỎI (U):** NS bong dải ống mềm (rút JJ)  
**2. TIỂU PHẪU (U):** Mở Thận Ra Da (T)

| XÉT NGHIỆM: |               |
|-------------|---------------|
| Giờ         | Người lấy mẫu |
| ---         | ---           |

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 2

| Urea / BUN | Creatinine/máu (eGFR) |
|------------|-----------------------|
| ---        | ---                   |

**CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:** (Hoà đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)  
Ngày 17 tháng 06 năm 2026 - 07:27  
Bác sĩ



Họ tên:  
Ngày tháng năm sinh: **1987**  
Số CCCD/Hộ chiếu:  
Địa chỉ:  
Đơn vị: **Medic**  
Nơi lấy mẫu: **Lâu 4**  
Loại mẫu: **Máu**

   
PID: **8661043** S.T.T.: **143171**  
Ngày giờ đăng ký: **07:49:12 17/06/2026**  
Ngày giờ lấy mẫu: **08:03:00 17/06/2026**  
Ngày giờ nhận mẫu: **08:07:00 17/06/2026**

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Phái: **Nam**  
Quốc tịch:

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                     | KẾT QUẢ      | KHOẢNG THAM CHIẾU                     | MÃ QT   |
|------------------------------------|--------------|---------------------------------------|---------|
| <b>I. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY</b>  |              |                                       |         |
| <b>Urea/ Serum<sup>1</sup></b>     | <b>32.50</b> | (15 - 49 mg/dL)                       | QTSH002 |
| *Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)         | *            |                                       |         |
| <b>Creatinin/Serum<sup>2</sup></b> | <b>1.27</b>  | (Nam: 0.6 - 1.3; Nữ: 0.5 - 1.1 mg/dL) | QTSH027 |
| <b>eGFR (CKD-EPI)</b>              | <b>74</b>    | (≥ 90 mL/min/1.73 m <sup>2</sup> )    |         |

Thời gian duyệt: 08:33:41 17/06/2026  
Người duyệt: **DS. Trần Hoàng Nguyên**

In lần 1: 08:33:49 17/06/2026  
Trưởng khoa xét nghiệm

# Tái khám: 17-6



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, Phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám và xem kết quả  
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

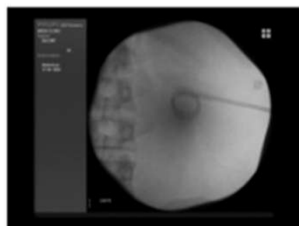
QR code kết quả chờ bệnh nhân của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



\*8661043\*

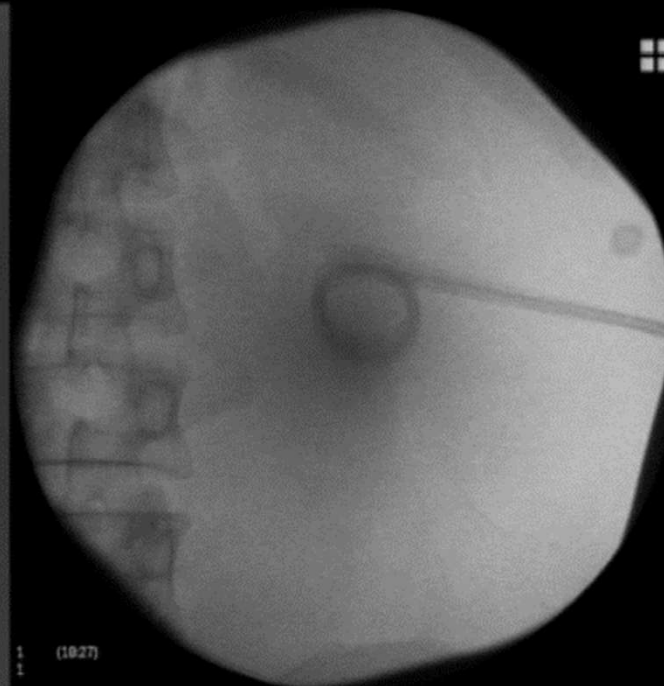
## PHIẾU THỦ THUẬT/PHẪU THUẬT

- BỆNH NHÂN :**  
Mã BN :  
Địa chỉ :  
Nghề nghiệp : tự do  
BS chỉ định : BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ BV chỉ định : MEDIC
- CHẨN ĐOÁN : SỎI NIỆU QUẢN 2 BÊN**
- THỦ THUẬT : MỔ THẬN RA ĐA (T)**
- TƯỜNG TRÌNH THỦ THUẬT :**  
Bệnh nhân nằm sấp, dưới hướng dẫn của siêu âm tiến hành chọc hút vào bể thận Trái ứ nước độ IV.  
Hút RA NƯỚC TIỂU TRONG, BOM THUỐC CẢN QUANG XÁC ĐỊNH BỂ THẬN, ĐI GUIDEWIRE VÀO BỂ THẬN, ĐẶT SONDE MONO J 10FR, KIỂM TRA THẤY ĐẦU SONDE JJ NÂM ĐÚNG TRONG BỂ THẬN. CỐ ĐỊNH SONDE MONO J BẰNG CHỈ KHẨU 2.0



- DẪN DÒ :**  
KTRA XẠ HÌNH THẬN SAU 1 THÁNG

PHILIPS BV Pulsera  
MEDIC CLINIC  
Patient  
QM 1987  
M  
Examination  
Abdominal  
17-06-2026





# Soi bàng quang rút sonde JJ niệu quản phải: 17-6



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM BA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P. Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39279284 - 028.39272136, Mail: hohaao254@medic.com.vn

Tải và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng ký khám và xem kết quả  
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chẩn đoán của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



\*8661043\*

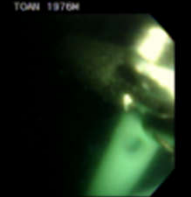
Máy: **KARL STORZ - Endoscopy**  
**KẾT QUẢ NỘI SOI**

ID : **8661043** Ngày BK: 17/06/2026  
Họ và tên :  
Địa chỉ :  
Chẩn đoán sơ : **SỎI NỖ 2 BÊN**  
bộ  
Bác sĩ chỉ định : **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ** BV chỉ định : **MEDIC**

**VÙNG KHÁO SÁT : NS BỌNG DẠI ỒNG MỀM**

Vừa đặt máy vừa soi, nước tiểu ra trong.  
Niệu đạo trước bình thường.  
Niệu đạo sau bình thường.  
Tiền liệt tuyến bình thường.  
Trường lực bàng quang bình thường.  
Dung tích bàng quang 300 ml.  
Cổ bàng quang bình thường.  
Niêm mạc bàng quang trơn láng, lòng bàng quang không sỏi, không bướu.  
Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, RÚT SONDE JJ NIỆU QUẢN PHẢI

8676811  
Sex: Age:  
D. O. Birth:  
  
2026/06/17  
09:34:16  
  
SCV: 28  
  
Ct: N Et: A1



TOAN 1970M

8676811  
Sex: Age:  
D. O. Birth:  
  
2026/06/17  
09:34:16  
  
SCV: 28  
  
Ct: N Et: A1



TOAN 1970M

Physician:  
Comment:

**KẾT LUẬN:** RÚT SONDE JJ NIỆU QUẢN PHẢI

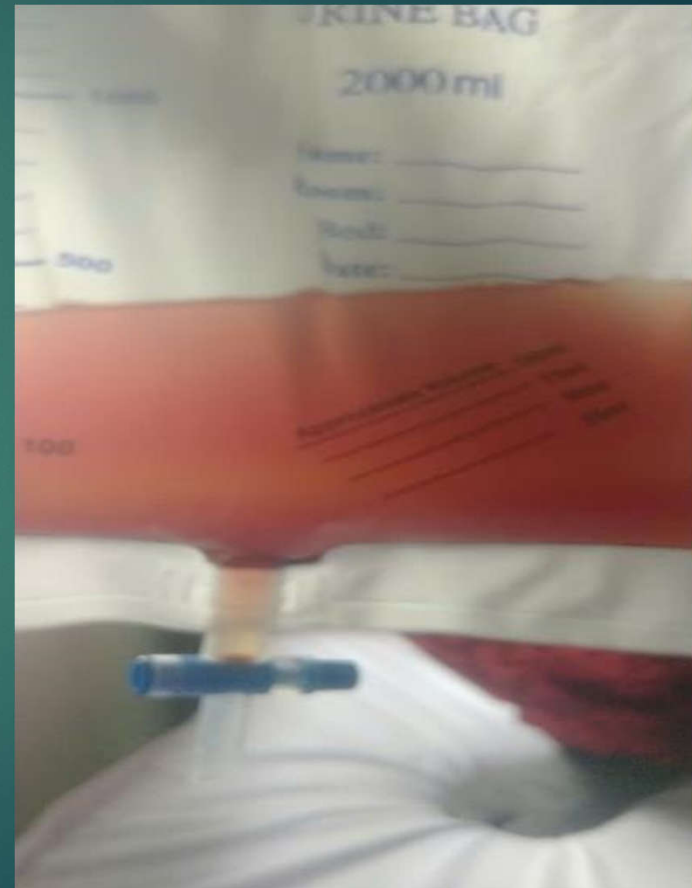
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/06/2026  
(Bác sĩ đã ký)

8676811  
Sex: Age:  
D. O. Birth:  
  
2026/06/17  
09:34:16  
  
SCV: 28  
  
Ct: N Et: A1



Physician:  
Comment:

Lượng nước tiểu sau khi mở thận Trái ra da: sau khi mở thận Trái ra da thấy khoảng 5000ml hồng, bụng trái xẹp. Sau đó về nhà mỗi ngày ra khoảng 2000-2500ml nước.



# Tái khám: 3-7



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

QR code chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.

QRCode kết quả

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám nhanh hơn

## PHIẾU KHÁM BỆNH

PHÒNG KHÁM NIỆU



\*8661043\*

Họ tên: |

Năm sinh: **1987 - Nam**

Địa chỉ:

Nghề nghiệp: **tự do**

Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: Cao: **160** cm; **67** kg; Nhiệt độ: **37°C**

Lý do đi khám: sỏi niệu quản trái

### CHỈ ĐỊNH:

CT Vùng Bụng

### XÉT NGHIỆM:

| Giờ | Người lấy mẫu |
|-----|---------------|
| --- | ---           |

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 6

|               |            |                          |  |
|---------------|------------|--------------------------|--|
| NFS (C.B.C)   | AST (SGOT) | Tổng Phân Tích Nước Tiểu |  |
| Glucose (FPG) | Urea / BUN | ALT (SGPT)               |  |

### CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

(Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)

Ngày 03 tháng 07 năm 2026 - 07:37

Bác sĩ

# Kết quả CT scan: 3-7



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P. Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám và xem kết quả  
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



\*8661043\*

## MEDIC CT SCAN REPORT

STT : 260703041 Ngày DK : 03/07/2026 07:42  
Bệnh nhân : Tuổi : 39 Nam - DT :  
Địa chỉ :  
BS chỉ định : BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ BV : MEDIC Khoa : PK  
Chẩn đoán sơ bộ :  
Vùng : CT VÙNG BỤNG Máy : MSCT 640\_1 Không tiêm tương phản

Kết quả : \*\* KỸ THUẬT:  
Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 1mm với máy MSCT Aquilion, không có tiêm thuốc  
cản quang.

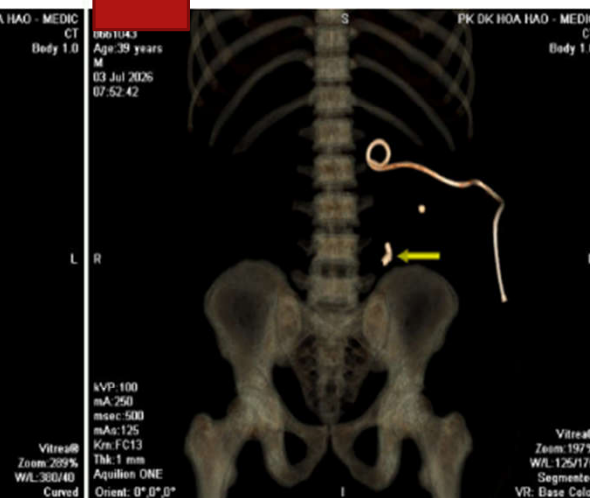
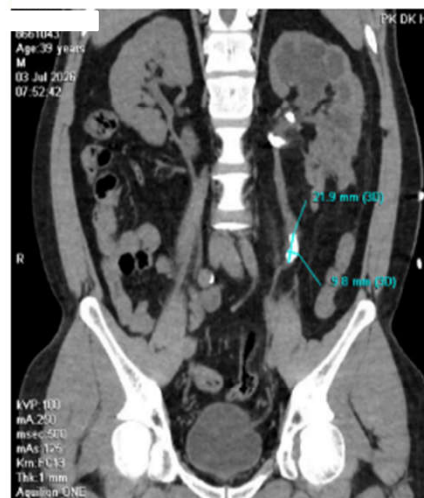
### \*\* KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan.  
Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật thành mỏng, không sỏi cản quang.  
Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.  
Thận phải hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang, không ứ nước.  
Thận trái teo ứ nước, đã đặt sonde mổ thận trái ra da.  
Sỏi đài thận trái 8mm  
Sỏi niệu quản trái đoạn 1/3 giữa 10x22mm.  
Đàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.  
Tiền liệt tuyến không to  
Không thấy hạch trong vùng khảo sát.  
Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

### \*\*\* KẾT LUẬN:

Thận trái teo ứ nước, đã đặt sonde mổ thận trái ra da.  
Sỏi đài thận trái 8mm  
Sỏi niệu quản trái đoạn 1/3 giữa 10x22mm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03/07/2026 08:28  
(Bác sĩ đã ký)





- ▶ Bệnh nhân được tán sỏi nội soi ngược dòng sỏi niệu quản Trái bằng laser
- ▶ Sau tán sỏi nội soi 1 tuần dẫn dò bệnh nhân khóa sonde mono J trái.

# Tái khám 17-7





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.Vườn Lài, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn  
QR code chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"  
để đăng kí khám nhanh hơn

QRCode kết quả

**PHIẾU KHÁM BỆNH**  
PHÒNG KHÁM NIỆU



\*8661043\*

Họ tên:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp: tự do

Năm sinh: 1987 - Nam

Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: 120/80-87 Cao: 160 cm; Nặng: 67 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: SỎI NIỆU QUẢN 2 BÊN ĐANG ĐIỀU TRỊ

**CHỈ ĐỊNH:**

1. SIÊU ÂM (1): Siêu Âm Bụng Tổng Quát Màu

2. KHÁM BỆNH (1): Tái khám CK Niệu Khoa

**XÉT NGHIỆM:**

| Giờ | Người lấy mẫu |
|-----|---------------|
| --- |               |

**TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 10**

|               |                          |                       |              |
|---------------|--------------------------|-----------------------|--------------|
| NFS (C.B.C)   | Urea / BUN               | Creatinine/máu (eGFR) | Ion đồ chung |
| Glucose (FPG) | Tổng Phân Tích Nước Tiểu | GGT                   |              |
| AST (SGOT)    | ALT (SGPT)               | Uric acid             |              |

**CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:** (Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app

Ngày 17 tháng 07 năm 2026 - 07:54

Bác sĩ

# Tái khám: 17-7



Họ tên: **Phái: Nam**  
 Ngày tháng năm sinh: **1987**  
 Số CCCD/Hộ chiếu: **QT: 0333307161**  
 Địa chỉ: **Quốc tịch:**  
 Đơn vị: **ĐT:**

Ngày giờ lấy mẫu: **08:10:00 17/07/2026**  
 Ngày giờ nhận mẫu: **08:16:00 17/07/2026**

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
 (BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Họ tên: **Phái: Nam**  
 Ngày tháng năm sinh: **1987**  
 Số CCCD/Hộ chiếu: **QT: 0333307161**  
 Địa chỉ: **Quốc tịch:**  
 Đơn vị: **ĐT:**

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
 Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                                                                              | KẾT QUẢ     | KHOẢNG THAM CHIẾU                | MÃ QT   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------|---------|
| <b>I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÀU - HEMATOLOGY / COAGULATION</b>                                   |             |                                  |         |
| <b>NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)*</b>                                                           | <b>*</b>    |                                  |         |
| <b>WBC</b>                                                                                  | <b>9.8</b>  | (4.0 - 10.5)10 <sup>9</sup> /L   | QTHH019 |
| <b>% Neu</b>                                                                                | <b>64.6</b> | (40 - 74 %)                      |         |
| <b>% Lym</b>                                                                                | <b>28.2</b> | (19 - 48 %)                      |         |
| <b>% Mono</b>                                                                               | <b>4.0</b>  | (3 - 9 %)                        |         |
| <b>% Eos</b>                                                                                | <b>2.7</b>  | (0 - 7 %)                        |         |
| <b>% Baso</b>                                                                               | <b>0.5</b>  | (0 - 1.5 %)                      |         |
| <b># Neu</b>                                                                                | <b>6.4</b>  | (1.7 - 7.0) 10 <sup>9</sup> /L   |         |
| <b># Lym</b>                                                                                | <b>2.8</b>  | (1.0 - 4.0) 10 <sup>9</sup> /L   |         |
| <b># Mono</b>                                                                               | <b>0.4</b>  | (0.1 - 1.0) 10 <sup>9</sup> /L   |         |
| <b># Eos</b>                                                                                | <b>0.3</b>  | (0 - 0.5) 10 <sup>9</sup> /L     |         |
| <b># Baso</b>                                                                               | <b>0.1</b>  | (0 - 0.2) 10 <sup>9</sup> /L     |         |
| <b>RBC</b>                                                                                  | <b>4.85</b> | (3.80 - 5.60)10 <sup>12</sup> /L | QTHH020 |
| <b>Hb</b>                                                                                   | <b>15.1</b> | (12.0 - 18.0 g/dL)               | QTHH025 |
| <b>Hct</b>                                                                                  | <b>44.2</b> | (35 - 52 %)                      |         |
| <b>MCV</b>                                                                                  | <b>91.0</b> | (80 - 100 fL)                    |         |
| <b>MCH</b>                                                                                  | <b>31.1</b> | (26 - 32 pg)                     |         |
| <b>MCHC</b>                                                                                 | <b>34.1</b> | (32 - 36 g/dL)                   |         |
| <b>RDW</b>                                                                                  | <b>12.7</b> | (11.0 - 15.7%)                   |         |
| <b>PLT</b>                                                                                  | <b>333</b>  | (150 - 400)10 <sup>9</sup> /L    | QTHH021 |
| <b>MPV</b>                                                                                  | <b>8.3</b>  | (6.30 - 12.0 fL)                 |         |
| <b>II. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/ĐÀM/DỊCH - MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS</b> |             |                                  |         |

Họ tên: **Phái: Nam**  
 Ngày tháng năm sinh: **1987**  
 Số CCCD/Hộ chiếu: **QT: 0333307161**  
 Địa chỉ: **Quốc tịch:**  
 Đơn vị: **ĐT:**

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
 Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                       | KẾT QUẢ           | KHOẢNG THAM CHIẾU          | MÃ QT   |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------------|---------|
| <b>URINARY ANALYSIS:</b>             |                   |                            |         |
| <b>1)Chemistry (Sinh Hóa) :</b>      | <b>*</b>          |                            | QTVS044 |
| Glucose                              | <b>Âm tính</b>    | (mmol/L)                   |         |
| Ketone                               | <b>Âm tính</b>    | (<0.5 mmol/L)              |         |
| Bilirubin                            | <b>Âm tính</b>    | (µmol/L)                   |         |
| Urobilinogen                         | <b>Âm tính</b>    | (µmol/L)                   |         |
| Color                                | <b>Vàng</b>       |                            |         |
| Clarity                              | <b>Trong</b>      |                            |         |
| Spe-Gravity                          | <b>1.007</b>      | (1.005-1.030)              |         |
| pH                                   | <b>5.5</b>        | (4.6-8.0)                  |         |
| Albumin                              | <b>130 H</b>      | (mg/L)                     |         |
| Protein                              | <b>1.0 H</b>      | (g/L)                      |         |
| Alb/Creat ratio-ACR (bản định lượng) | <b>300</b>        | (Bình thường < 30 mg/gCr)  |         |
| Pro/Creat ratio-PCR (bản định lượng) | <b>500</b>        | (Bình thường < 150 mg/gCr) |         |
| Blood                                | <b>Dương tính</b> | Âm tính                    |         |
| Leucocytes                           | <b>Dương tính</b> | Âm tính                    |         |
| Nitrite                              | <b>Âm tính</b>    | Âm tính                    |         |
| <b>2)Urine Sediment (Cặn Lắng):</b>  |                   |                            |         |
| Red Blood Cells                      | <b>1437</b>       | ( 0 - 15 )                 |         |
| Leucocytes                           | <b>71</b>         | ( 0 - 15 )                 |         |
| Calcium oxalate monohydrate          | <b>0</b>          | (0 - 6)                    |         |
| Calcium oxalate dihydrate            | <b>0</b>          | (0 - 6)                    |         |
| Amor.Phosphate                       | <b>0</b>          | (0 - 6)                    |         |
| Uric acid                            | <b>0</b>          | (0 - 6)                    |         |

\* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân.  
 Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.  
 1. Tài khoản để được cập nhật kết quả: 100.14180.2022

# Tái khám: 17-7



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Số 100, Ngõ 100  
254 Hòa Hảo, P. Việt Lập, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3927 0284 - 028 3927 2136  
Email: hockan254@medic.com.vn  
www.medic-lab.vn

PID: **8661043** S.T.T.: **143235**  
Ngày giờ đăng ký: **07:59:27 17/07/2026**  
Ngày giờ lấy mẫu: **08:10:00 17/07/2026**  
Ngày giờ nhận mẫu: **08:16:00 17/07/2026**

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(BHXH 22.1 - Ngày ban hành BHC: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Họ tên: \_\_\_\_\_  
Ngày tháng năm sinh: **1987**  
Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_  
Đơn vị: **Medic**  
Nơi lấy mẫu: **Lão 4**  
Loại mẫu: **Máu/N: Tiểu**

BS yêu cầu: **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ**  
Tình trạng mẫu: **Đạt**

| TÊN XÉT NGHIỆM                      | KẾT QUẢ       | KHOẢNG THAM CHIẾU                                | MÃ QT  |
|-------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------|--------|
| Casts                               | <b>0</b>      | (0 - 6)                                          |        |
| Epithelial Cells                    | <b>1</b>      | (0 - 10)                                         |        |
| Bacteria                            | <b>90</b>     | (0 - 120)                                        |        |
| <b>III. SINH HOA - BIOCHEMISTRY</b> |               |                                                  |        |
| Glucose (mmol/L) (FPG) <sup>1</sup> | <b>5.30</b>   | (3.90 - 5.60 mmol/L)                             | QTS001 |
| Glucose (mg/dL)                     | <b>95.40</b>  | (70.2 - 100.8 mg/dL) Quyết định 5481/QĐ-BYT 2020 |        |
| IONOGRAMME <sup>2</sup> :           | <b>*</b>      |                                                  | QTS007 |
| Na                                  | <b>140.1</b>  | (130 - 145 mmol/L)                               |        |
| K                                   | <b>3.92</b>   | (3.40 - 5.1 mmol/L)                              |        |
| Ca                                  | <b>2.48</b>   | (2.1 - 2.80 mmol/L)                              |        |
| Cl                                  | <b>101.1</b>  | (96 - 108 mmol/L)                                |        |
| Uric Acid/Serum <sup>1</sup>        | <b>7.73 H</b> | (Nam: 3.4 - 7.0; Nữ: 2.4 - 5.7 mg/dL)            | QTS014 |
| Urea/ Serum <sup>1</sup>            | <b>29.39</b>  | (15 - 49 mg/dL)                                  | QTS002 |
| *Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)          | <b>*</b>      |                                                  |        |
| Creatinine Serum <sup>2</sup>       | <b>1.19</b>   | (Nam: 0.6 - 1.3; Nữ: 0.5 - 1.1 mg/dL)            | QTS027 |
| eGFR (CKD-EPI)                      | <b>80</b>     | (≥ 90 mL/min/1.73 m <sup>2</sup> )               |        |
| GGT <sup>1</sup>                    | <b>39.88</b>  | (Nam < 55 U/L; Nữ < 36 U/L)                      | QTS004 |
| SGOT (AST) <sup>1</sup>             | <b>16.19</b>  | (< 35 U/L)                                       | QTS005 |
| SGPT (ALT) <sup>1</sup>             | <b>29.77</b>  | (< 30 U/L)                                       | QTS013 |

Thời gian duyệt: 08:51:32 17/07/2026  
Người duyệt: **BSCKI. Hồ Thị Long**

In lần 1: 08:51:36 17/07/2026  
Trưởng khoa xét nghiệm

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P. Việt Lập, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hockan254@medic.com.vn

Tin và tải app "Medic Hòa Hảo" để đăng kí khám và xem kết quả khám nhanh hơn

(QR code kết quả chẩn đoán của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.)

QRCode kết quả

Khoa : **SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 21**  
Máy: **ALOKA - ProSound α5**  
**KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU**

ID : **8661043** Ngày DK: 17/07/2026 09:31  
Họ và tên : \_\_\_\_\_  
Địa chỉ : \_\_\_\_\_  
Chẩn đoán sơ bộ : \_\_\_\_\_  
BS chỉ định : **BS. CKI. LÊ TUẤN KHUÊ** BV chỉ định : **MEDIC**

**VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU**

- GAN: P=134 mm, cấu trúc echo dày, giảm âm phần sâu, giảm cấu trúc mạch máu, bờ đều, không sang thương khu trú
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng, có vài polyp d= 5-7mm. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TUY LÃCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: có nhiều sỏi d=7-11 mm, có dấu ống sonde, ứ nước độ 2, có sỏi niệu quản đoạn chậu d= 12mm
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng, có dấu ống sonde.
- TIỀN LIỆT TUYẾN: không to
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi.

**KẾT LUẬN:** GAN THÂM MỖ - POLYP TỤI MẬT - SỎI THẬN TRÁI + SỎI NIỆU QUẢN TRÁI GÂY Ứ NƯỚC THẬN ĐỘ 2 / ỐNG SONDE THẬN TRÁI

# Siêu âm kiểm tra: 17-7



- 
- ▶ Bệnh nhân được rút sonde mono J trái cho về nhà theo dõi.

# Tóm tắt



- ▶ Bệnh nhân chẩn đoán: suy thận cấp do sỏi niệu quản 2 bên (EGFR: 58ml/P), thận Trái ứ nước độ IV.
- ▶ sau khi tán sỏi 2 bên hiện tại: độ lọc cầu thận EGFR: 80ml/P.
- ▶ Bệnh nhân hiện tại chỉ còn đặt thông JJ niệu quản Trái để thận Trái phục hồi ứ nước.

# Tổn thương thận cấp



- ▶ Thuật ngữ: suy thận cấp: ARF( Acute renal failure) còn dùng trong lâm sàng nhưng không phản ánh giai đoạn quá trình tổn thương thận cấp. Tổn thương thận cấp: AKI ( acute kidney injury) phản ánh quá trình tổn thương thận cấp.
- ▶ Định nghĩa: giảm nhanh độ lọc cầu thận( vài giờ- vài ngày). Dẫn đến ứ đọng những sản phẩm bài tiết có nguồn gốc nitơ như: ure, creatinine.
- ▶ Lâm sàng: diễn tiến qua nhiều giai đoạn khác nhau về thời gian và mức độ: khởi đầu, suy thận tiến triển, hồi phục

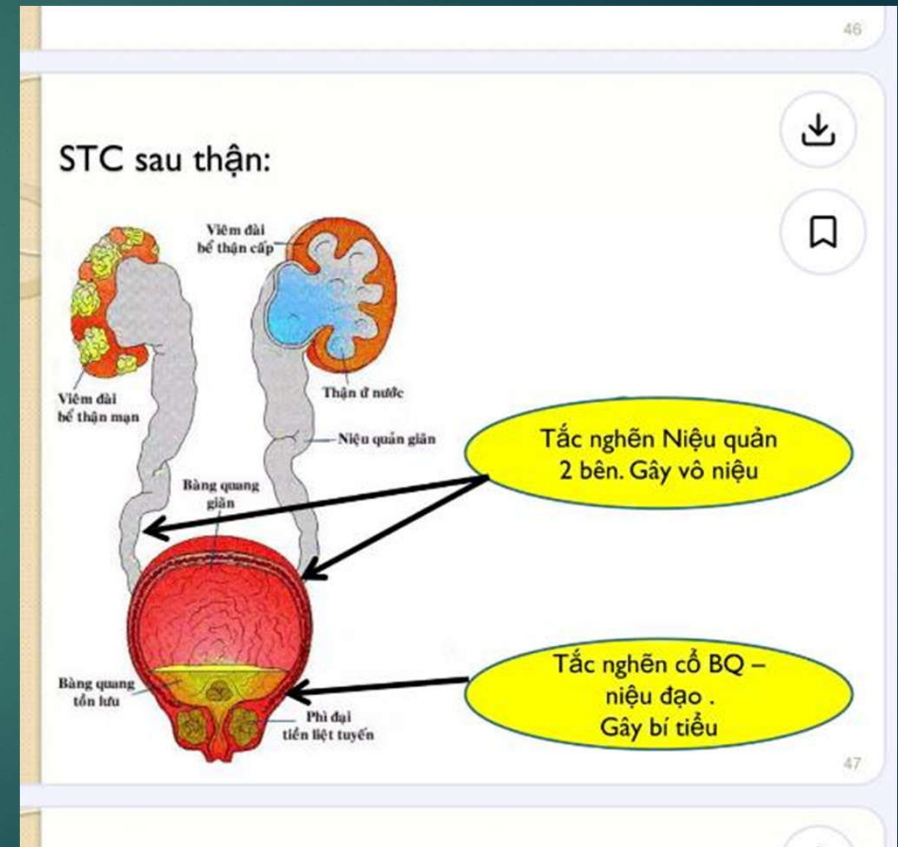
# Tổn thương thận cấp



- ▶ Chẩn đoán: có thể không có triệu chứng lâm sàng, 50-60% không tiểu niệu. Chủ yếu dựa vào: creatinine máu và tính GFR
- ▶ Thể tích nước tiểu:
  - ▶ Thiếu niệu:  $< 400\text{ml/ ngày}$
  - ▶ Không tiểu niệu:  $> 400\text{ml/ ngày}$
  - ▶ Vô niệu:  $< 100\text{ml/ ngày}$
  - ▶ Vô niệu hoàn toàn:  $< 50\text{ml/ ngày}$

# Nguyên nhân tổn thương thận cấp

- ▶ Trước thận 55-60%
  - ▶ Giảm thể tích dịch
  - ▶ Giảm lượng máu lưu thông hiệu quả
  - ▶ Dẫn mạch toàn thân, co mạch thận
- ▶ Tại thận 35-40%
  - ▶ Bệnh lý cầu thận
  - ▶ Viêm mô kẽ thận
  - ▶ Hoại tử ống thận cấp
  - ▶ Bệnh lý mạch máu thận
- ▶ Sau thận 5%: tắc nghẽn: niệu quản, bàng quang, tuyến tiền liệt, niệu đạo



# Tán sỏi nội soi ngược dòng sỏi niệu



- ▶ Chỉ định:
  - ▶ Sỏi niệu đạo.
  - ▶ Sỏi bàng quang.
  - ▶ Sỏi niệu quản.
  - ▶ Sỏi bể thận.
- ▶ Chống chỉ định:
  - ▶ Nhiễm khuẩn niệu chưa khống chế.
  - ▶ Hẹp đường tiểu.
  - ▶ Bệnh lý nội khoa
  - ▶ Chống chỉ định gây mê.



# Tán sỏi nội soi ngược dòng sỏi niệu

- ▶ Chuẩn bị:
  - ▶ Hình ảnh: CT scan, siêu âm..
  - ▶ Xét nghiệm.
  - ▶ Kháng sinh dự phòng
- ▶ Kỹ thuật:
  - ▶ Nội soi ngược dòng: máy cứng hoặc mềm.
  - ▶ Tán sỏi: laser, xung hơi..
  - ▶ Lấy mảnh sỏi.
  - ▶ Đặt JJ sau tán sỏi
  - ▶ Đặt thông tiểu.



## Tán sỏi nội soi ngược dòng sỏi niệu

- ▶ Ưu điểm:
  - ▶ Ít xâm lấn.
  - ▶ Tỷ lệ sạch sỏi cao ( 92-96%)
  - ▶ Phục hồi xuất viện nhanh.
  - ▶ Xử lý sỏi phức tạp.
- ▶ Biến chứng:
  - ▶ Nhiễm trùng, chảy máu.
  - ▶ Tổn thương đường niệu do thao tác.
  - ▶ Sốt sỏi.

# Xin chân thành cảm ơn

▶ *Tài liệu tham khảo:*

- ▶ *Bài giảng: suy Thận Cấp chẩn đoán và điều trị, Bs.TS Trần Thị Bích Hương*
- ▶ *Bài giảng: điều trị tổn thương thận cấp. Bs.CK2 Nguyễn Thị Ngọc Linh*
- ▶ *Hướng dẫn điều trị sỏi tiết niệu VUNA*
- ▶ *Guideline: AUA, EAU*
- ▶ *Nguồn internet*